

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2022/HNGĐ - ST

Ngày: 04 -7 -2022

V/v tranh chấp hôn nhân,gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số; 54 /2022/TLST - HNGĐ ngày 02/ 3/2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thúy H sinh 1993 có đơn xin vắng mặt

HKTT: Thôn K S, xã T S, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã T M, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H2 sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn K S, xã T S, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Toà án cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được xác định như sau:

Chị H và anh H2 kết hôn với nhau ngày 19/9/2012 trước khi kết hôn có tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về nhà anh H2 làm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó xảy ra mâu

thuần Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau, hơn nữa do anh H2 thường xuyên rượu chè, cờ bạc cho nên vợ chồng hay cãi nhau gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được cho nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ chị đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung cháu Hoàng Hải Y sinh ngày 01/3/2015, Hoàng Mạnh H sinh ngày 12/7/2013 hiện đang ở với anh ly hôn chị yêu cầu được nuôi Hoàng Hải Y và anh H2 nuôi Hoàng Mạnh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay thu nhập mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản; Vợ chồng không có tài sản, không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H2 vắng mặt tại phiên tòa Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án và các thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H2 vẫn không đến tòa án. Tòa án đã đến gia đình anh H2 để ghi lời khai nhưng cũng không ghi được lời khai anh H2. Bà Lân là mẹ anh H2 trình bày bà kết hôn cho anh H2 và chị H năm 2012 sau khi kết hôn chị H về nhà bà sinh sống và có 2 con chung Hoàng Hải Yến sinh ngày 01/3/2015, Hoàng Mạnh Hải sinh ngày 12/7/2013 hiện đang ở với anh H2 sau đó vợ chồng mâu thuẫn chị H có đơn xin ly hôn, anh H2 đã biết việc chị H xin ly hôn và đã nhận được các giấy tờ Tòa án triệu tập nhưng H2 xin vắng mặt và nói với tôi là đồng ý ly hôn và đề nghị để anh H2 nuôi Hoàng Mạnh Hải sinh ngày 12/7/2013 chị H nuôi Hoàng Hải Yến sinh ngày 01/3/2015 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều b Khoản 2 Điều 227 khoản 1 điều 228 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thúy H được ly hôn anh Hoàng Văn H2

Về con chung: Giao chị Lương Thúy H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Hải Yến sinh ngày 01/3/2015. anh Hoàng Văn H2 nuôi Hoàng Mạnh Hải sinh ngày 12/7/2013

không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên. Anh H2 chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh H2 thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị H và anh H2 kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn xin ly hôn anh H2 như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “ Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh H2 ở xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với điểm b khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét anh H2 vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh H2 theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H2 vẫn cố tình vắng mặt cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H2 là phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt xét là phù hợp với điều 228 bộ luật tố tụng dân sự cần chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị H thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết vợ chồng chị H, anh H2 kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã được xác định là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ tính tình không hợp nhau cho nên hay cãi nhau, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được cho nên chị đã về nhà mẹ đẻ và sống ly thân. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ năm 2018 cho đến nay không bên nào quan tâm đến bên nào. Tòa án đã thông báo cho anh H2 đến Tòa án để tiến hành hòa giải nhưng anh H2 vẫn cố tình vắng mặt, gia đình anh H2 cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh H2 và chị H không còn, chị H xin ly hôn anh H2 đồng ý. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H2 đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh H2 là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng chị H, anh H2 có 02 con chung hiện đang ở với anh cháu vẫn phát triển bình thường nhưng anh hiện kinh tế khó khăn hơn chị, ngoài ra cháu Yến cũng có nguyện vọng được ở với chị. Xét thấy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ cần giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Hải Yến sinh ngày 01/3/2015. anh Hoàng Văn H2 nuôi Hoàng Mạnh Hải sinh ngày 12/7/2013 và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu là phù hợp. Chị H, anh H2 được quyền thăm nom con không ai được cản trở anh H2, chị H thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng đất; Chị H xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H, anh H2 được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

* Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Thúy H

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thúy H được ly hôn anh Hoàng Văn H2

Về con chung: Giao chị Lương Thúy H trực tiếp nuôi cháu Hoàng Hải Yến sinh ngày 01/3/2015. anh Hoàng Văn H2 nuôi Hoàng Mạnh Hải sinh ngày 12/7/2013 không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con giữa các bên cho đến khi có yêu cầu. Anh H2, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh H2 thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Lương Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền tạm ứng áp phí số; 0006256 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

*Báo cho đương sự vắng mặt được biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Tiên Sơn
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh